

Số: **640** /QĐ-SGDĐT

Hà Tĩnh, ngày **16** tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng toàn tỉnh lần thứ XIII năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2247/QĐ-BGDĐT ngày 07/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 11/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng toàn tỉnh lần thứ XIII năm 2020 và tham gia Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chính trị tư tưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng toàn tỉnh lần thứ XIII năm 2020, áp dụng từ cấp trường đến cấp huyện và cấp tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng: Chính trị tư tưởng, Giáo dục Phổ thông, Kế hoạch Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng các cấp và các thành viên tham gia Hội khỏe Phù Đổng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ll*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để t/h);
- Vụ GDTC, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- VP Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban TGTU;
- Các Sở: Tài chính; VH-TTDL; Y tế;
- Công an tỉnh; Tỉnh đoàn;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- PM TDOffice; Trang Web của Ngành;
- Lưu: VT, CTTT. *llh*



Trần Trung Dũng



ĐIỀU LỆ

Hội khoẻ Phù Đổng toàn tỉnh lần thứ XIII năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **640** /QĐ-SGDĐT ngày **16** tháng 9 năm 2019
của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Hội khoẻ Phù Đổng (HKPD) là Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) học sinh phổ thông nhằm duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khoẻ, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 29 - NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông.

Phát hiện năng khiếu và những tài năng thể thao của học sinh phổ thông nhằm bồi dưỡng đào tạo tài năng thể thao cho quê hương, đất nước.

2. Yêu cầu

Lãnh đạo các phòng GDĐT, các trường THPT phổ biến quán triệt mục đích, ý nghĩa của HKPD đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và chỉ đạo tổ chức HKPD các cấp theo quy định của Điều lệ với mục tiêu: vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tăng cường cơ sở vật chất, sân tập, nhà tập, bể bơi và các trang thiết bị dụng cụ để phục vụ cho việc dạy và học môn thể dục, tổ chức các hoạt động TDTT ngoại khoá và thi đấu thể thao trong trường học.

Tổ chức HKPD cấp trường theo chu kỳ 1 năm/lần; cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện), cấp tỉnh theo chu kỳ 2 năm/lần. Trên cơ sở các môn thi của HKPD toàn quốc, tăng cường các môn thi thể thao dân tộc và các nội dung thi đơn giản phù hợp với đặc thù của từng trường, từng địa phương với mục đích chủ yếu là nâng cao sức khỏe, rèn luyện thể chất cho học sinh.

HKPĐ các cấp phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm tránh hình thức, phô trương, lãng phí.

Thực hiện nghiêm Chi thị 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao và Chi thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Hàng năm, các phòng giáo dục và đào tạo, các trường THPT gửi kế hoạch tổ chức và báo cáo kết quả cụ thể HKPĐ do đơn vị tổ chức về Sở GDĐT.

Điều 2. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO

1. HKPĐ cấp trường: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban Tổ chức, trong đó Hiệu trưởng làm Trưởng Ban, các thành viên gồm các giáo viên bộ môn thể dục, các giáo viên chủ nhiệm và cán bộ phụ trách đoàn, đội.

2. HKPĐ cấp huyện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức. Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban Chỉ đạo, Trưởng phòng GDĐT làm Trưởng ban Tổ chức. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức gồm: lãnh đạo, chuyên viên của phòng GDĐT, các trường THPT, các cơ quan ban ngành liên quan.

3. HKPĐ cấp tỉnh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPĐ. Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban Chỉ đạo, Giám đốc Sở GDĐT làm Trưởng ban Tổ chức. Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức gồm: Lãnh đạo, chuyên viên của Sở GDĐT, Sở VHTTDL và các cơ quan ban ngành liên quan.

Điều 3. CÁC MÔN VÀ NỘI DUNG THI ĐẤU

1. Cấp trường:

Trên cơ sở các môn thi tại HKPĐ cấp huyện, cấp tỉnh các trường học có thể chọn các môn thi phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, có thể đưa các trò chơi dân gian, các môn thể thao dân tộc vào tổ chức thi đấu.

2. Cấp huyện:

- 2.1. Điền kinh: Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS) nam, nữ;
- 2.2. Cờ vua: TH, THCS, THPT (đơn nam, đơn nữ).
- 2.3. Bóng bàn: TH, THCS, THPT (đơn nam, đơn nữ).
- 2.4. Cầu lông: THCS, THPT (đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ);
- 2.5. Đá cầu: THCS, THPT (đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ);
- 2.6. Bóng chuyền (6 - 6): THCS, THPT (nam, nữ);
- 2.7. Bóng đá: TH (nam 5 người); THCS (nam 7 người); THPT (nam 7 người, nữ 5 người);
- 2.8. Bóng rổ: Nam THPT;
- 2.9. Đẩy gậy: THCS, THPT (nam, nữ);
- 2.10. Võ cổ truyền: TH, THCS, THPT (đội nam; đội nữ);

2.11. Bơi: TH, THCS (nam, nữ).

3. Cấp tỉnh:

3.1. Điền kinh: TH, THCS, THPT (nam, nữ);

3.2. Cờ vua: TH, THCS, THPT (nam, nữ);

3.3. Bóng bàn: TH, THCS, THPT (đơn nam, đơn nữ);

3.4. Cầu lông: THCS, THPT (đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ);

3.5. Đá cầu: THCS, THPT (đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ);

3.6. Bóng chuyền (6 - 6): THCS, THPT (nam, nữ);

3.7. Bóng đá: TH (nam 5 người); THCS (nam 7 người); THPT (nam 7 người, nữ 5 người);

3.8. Bóng rổ: THPT (nam);

3.9. Bơi: TH, THCS, THPT (nam, nữ);

3.10. Đẩy gậy: THCS, THPT (nam, nữ);

3.11. Võ cổ truyền: TH, THCS, THPT (đội nam; đội nữ).

Điều 4. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Đơn vị dự thi:

1.1. HKPD cấp huyện: Đối tượng dự thi là học sinh các trường TH, THCS, THPT đóng trên địa bàn.

1.2. HKPD cấp tỉnh: Mỗi phòng GDĐT, mỗi trường THPT là một đơn vị dự thi.

2. Đối tượng dự thi:

2.1. Đối tượng được dự thi:

Học sinh trong năm học 2019 - 2020 đang học tại các trường TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (bao gồm các trường công lập, bán công, dân lập, tư thục và trường phổ thông có nhiều cấp học), xếp loại học lực từ trung bình trở lên, hạnh kiểm từ khá trở lên và có đủ sức khoẻ thi đấu các môn thể thao mà học sinh đó đăng ký dự thi.

2.2. Đối tượng không được dự thi:

- Học sinh là vận động viên đang được đào tạo tại Trung tâm đào tạo vận động viên của tỉnh;

- Học sinh đã tham gia các giải vô địch quốc gia về các môn thể thao; học sinh đã đoạt huy chương Vàng, Bạc, Đồng tại các giải trẻ quốc gia (từ U 17 trở lên) của các môn thể thao do Tổng cục TDTT và các liên đoàn thể thao quốc gia tổ chức.

2.3. Độ tuổi của các đối tượng dự thi:

- Học sinh TH: 11 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2008);

+ Độ tuổi: 6 - 9 tuổi (sinh từ 01/01/2014 đến 31/12/2011);

+ Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (sinh từ 01/01/2010 đến 31/12/2009);

- Học sinh THCS: 15 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2004);
- + Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh từ 01/01/2008 đến 31/12/2007);
- + Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh từ 01/01/2006 đến 31/12/2005);
- Học sinh THPT: 18 tuổi trở xuống (sinh sau năm 2001);
- + Độ tuổi: 16 - 17 - 18 tuổi (sinh từ 01/01/2004 đến 31/12/2002);

2.4. Học sinh ở cấp dưới quá tuổi theo quy định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định ở cấp học đó. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học và thi đấu tối đa 03 nội dung cho 01 môn điền kinh hoặc thể thao.

2.5. Sau HKPD cấp huyện kết thúc các nội dung thi đấu, Ban Tổ chức gửi báo cáo kết quả và danh sách trích ngang các VĐV, đội đạt giải nhất về tham dự HKPD cấp tỉnh.

Điều 5. ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Hồ sơ dự thi:

1.1. Danh sách đăng ký học sinh dự thi HKPD cấp tỉnh lần thứ XIII năm 2020 do Lãnh đạo phòng GDĐT, trường THPT ký tên và đóng dấu gồm:

- 01 bản đăng ký tổng hợp danh sách chính thức tham dự HKPD (mẫu 1);
- 01 bản đăng ký chi tiết từng môn thi (mẫu 2);

1.2. Giấy khám sức khỏe của từng học sinh hoặc tập thể VĐV dự thi từng môn (điền kinh, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ...) do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên cấp và xác nhận *có đủ sức khỏe tham gia môn mà học sinh dự thi*.

1.3. Phiếu thi đấu của VĐV (mẫu 3).

1.4. Học sinh THPT từ 16 tuổi trở lên phải mang theo chứng minh thư nhân dân để xuất trình khi kiểm tra nhân sự (không chấp nhận mọi lí do không có chứng minh thư nhân dân).

2. Thời hạn đăng ký dự thi các môn tại HKPD cấp huyện và tỉnh:

2.1. Thời hạn đăng ký các nội dung thi tại HKPD cấp huyện do Ban tổ chức quy định.

2.2. Thời hạn đăng ký các nội dung thi tại HKPD cấp tỉnh trước ngày 14/01/2020.

Đăng ký gửi về theo 2 địa chỉ sau:

a) Bản cứng: ông Nguyễn Thanh Liêm, Chuyên viên chính Phòng Chính trị tư tưởng, Sở GDĐT Hà Tĩnh.

b) Bản mềm gửi về địa chỉ email: Tranxuanbinh@hatinh.edu.vn

3. Các quy định khác:

3.1. Trang phục:

- Trang phục trình diễn đồng phục theo đoàn.

- Trang phục thi đấu theo quy định của Điều lệ, Luật của môn thi và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục (các nội dung thi đôi và đội phải có số áo; thực hiện nghiêm túc quy định về quần áo thi đấu, dày thi đấu, đồ bơi, ...).

3.2. Trường đoàn là Lãnh đạo phòng GDĐT, Lãnh đạo trường THPT, phụ trách từng môn thi phải là các cán bộ, giáo viên của đơn vị đó (do lãnh đạo đơn vị đó cử đi).

3.4. Trường phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường THPT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc Sở GDĐT về nhân sự của đơn vị mình.

Điều 6. THỜI GIAN THI ĐẤU

- HKPD cấp trường: Tổ chức trong tháng 11/2019.

- HKPD cấp huyện: Tổ chức trong tháng 12/2019.

- HKPD cấp tỉnh dự kiến: từ 10 – 15/02/2020.

Điều 7. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG

1. Điểm các nội dung thi cá nhân, đôi, đội chạy tiếp sức, đội bơi tiếp sức, đội võ cổ truyền, tính theo xếp hạng từ thứ nhất đến thứ 8, cách tính như sau: nhất: 15 điểm, nhì: 12 điểm, thứ ba: 10 điểm, thứ tư: 7 điểm, từ thứ năm đến thứ 8: 3 điểm.

2. Điểm các môn thi đấu thể thao đồng đội tính theo xếp hạng từ thứ nhất đến thứ 8, cách tính như sau: nhất: 30 điểm, nhì: 25 điểm, ba: 20 điểm, tư: 15 điểm, từ thứ 5 đến thứ 8: 7 điểm.

3. Điểm toàn đoàn của HKPD cấp tỉnh lần thứ XIII năm 2020: Là tổng điểm các môn thi của đơn vị đạt được tại HKPD cấp tỉnh.

4. Xếp hạng toàn đoàn của HKPD tỉnh lần thứ XIII năm 2020 theo điểm: Được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp theo tổng số điểm đạt được của các đơn vị. Nếu bằng điểm nhau sẽ xét tổng số giải theo thứ tự giải nhất, giải nhì, giải ba tại HKPD cấp tỉnh.

Chương II ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 8. MÔN ĐIỀN KINH

1. Đối tượng, số lượng VĐV tham gia: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I

2. Nội dung Thi đấu tại HKPD cấp tỉnh:

2.1. TH: Chạy 60m, tại chỗ bật xa.

2.2. THCS:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, tiếp sức 4x100m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao.

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, tiếp sức 4x100m, 800m, nhảy xa, nhảy cao.

2.3. THPT:

- Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, tiếp sức 4x100m, 800m, 1500m, 5000m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg;

- Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, tiếp sức 4x100m, 800m, 1500m, 3000m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

3. Hình thức thi: Cá nhân, đội.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. Cách tính điểm: Theo Điều 7- Chương I.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 9. MÔN BƠI

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I.

2. Nội dung thi đấu thi đấu tại HKPD cấp tỉnh:

2.1. TH

- Bơi tự do: 50m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m (nam, nữ);

2.2. THCS

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi tự do tiếp sức 4 x 50m (nam, nữ).

2.3. THPT

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi tự do tiếp sức 4 x 50m (nam, nữ).

3. Số lượng VĐV tham gia: Mỗi nội dung thi, mỗi đơn vị được đăng kí dự thi 01 VĐV.

4. Hình thức thi: Thi cá nhân, đội.

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Trang phục thi đấu môn bơi (quần, áo, mũ).

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7- Chương I.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 10. MÔN BÓNG BÀN

1. Đối tượng, số lượng VĐV tham gia: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I.

2. Nội dung thi đấu: TH, THCS, THPT (Đơn nam, đơn nữ).

3. Hình thức thi: đơn.

4. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp một lần thua.

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Quy định mỗi trận đấu: Thi đấu 5 hiệp (thắng 3), điểm thắng mỗi hiệp 11.

5.3. Bóng thi đấu: Bóng Song hỷ màu trắng có đường kính 40mm.

5.4. Trang phục thi đấu: VĐV phải mặc trang phục thi đấu thể thao, không được cùng màu với bóng thi đấu.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 11. MÔN CẦU LÔNG

1. Đối tượng, số lượng VĐV tham gia: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I.

2. Nội dung thi đấu: THCS, THPT (đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ).

3. Hình thức thi đấu: Đơn, đôi.

4. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp một lần thua.

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Cầu thi đấu: Thành Công 77.

5.3. Trang phục: Trang phục thi đấu thể thao, đồng phục trong thi đấu đôi; áo phải có số.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7- Chương I.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 12. MÔN ĐÁ CẦU

1. Đối tượng, số lượng VĐV tham gia: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I

2. Nội dung thi đấu: THCS, THPT (đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ).

3. Hình thức thi: Đơn, đôi.

4. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp một lần thua.

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng theo Luật thi đấu Đá cầu hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.2. Cầu thi đấu: Loại cầu 505.

5.3. Trang phục thi đấu thể thao, đồng phục trong thi đấu đôi; áo phải có số.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 13. MÔN CỜ VUA

1. Đối tượng, số lượng VĐV tham gia: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I.

2. Nội dung thi đấu:

2.1. TH: thi đấu theo 2 độ tuổi (6-9 tuổi, 10-11 tuổi).

2.2. THCS: thi đấu theo 2 độ tuổi (12-13 tuổi, 14-15 tuổi).

2.3. THPT: thi đấu theo 2 độ tuổi (16 tuổi, 17-18 tuổi).

3. Hình thức thi: Cá nhân nam, nữ.

4. Thể thức thi đấu: Theo hệ Thụy sĩ trong 7 ván nếu có từ 11 đến 20 VĐV hoặc 9 ván nếu có 21 VĐV trở lên; trường hợp nếu có 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn 01 lượt.

5. Luật thi đấu: Theo Luật Cờ vua hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7- Chương I.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 14. MÔN BÓNG CHUYỀN

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I.

2. Số lượng VĐV tham gia: Mỗi đội gồm 12 VĐV, tại HKPD cấp tỉnh các đội có thể thay thế số lượng VĐV không quá 1/3 so với HKPD ở cấp huyện (đối với trường THPT).

3. Nội dung thi đấu: THCS, THPT (nam, nữ).

4. Thể thức thi đấu:

4.1. Đấu loại trực tiếp một lần thua. Nếu chỉ có 3 đội dự thi thì tổ chức thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

4.2. Mỗi trận đấu 3 hiệp, thắng 2, mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

5. Luật thi đấu:

Áp dụng Luật Bóng chuyền hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5.1. Trang phục thi đấu thể thao, áo thi đấu phải có số trước ngực và sau lưng.

5.2. Bóng thi đấu: HENTER.

5.3. Sân thi đấu: Nam THCS 9m x18m, lưới cao 2, 25 mét; nữ THCS 9m x18m, lưới cao 2m00; đối với nam, nữ THPT thi đấu trên sân theo luật quy định hiện hành.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7 - Chương I.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 15. MÔN BÓNG ĐÁ

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I.

2. Số lượng VĐV: Mỗi đơn vị được đăng ký:

2.1. TH: Mỗi đội gồm 10 VĐV.

2.2. THCS: Mỗi đội gồm 14 VĐV.

2.3. THPT:

- Mỗi đội nữ gồm 10 VĐV;

- Mỗi đội nam gồm 14 VĐV.

3.4. Tại vòng chung kết (cấp tỉnh) mỗi đội được phép thay thế bổ sung VĐV chính thức nhưng không quá 1/3 số cầu thủ đã đăng ký thi đấu tại HKPD cấp huyện (đối với các trường THPT).

3. Nội dung: TH nam, THCS nam, THPT nam, nữ.

3.1. TH nam 5 người

3.2. THCS nam 7 người

2.3. THPT:

- Nữ 5 người;

- Nam 7 người.

4. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp một lần thua; không có trận hòa nếu hoà trong 2 hiệp chính sẽ thi đá phạt luân lưu để xác định đội thắng (không đá hiệp phụ). Nếu chỉ có 3 đội dự thi thì tổ chức thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Bóng đá hiện hành: 5 người, 7 người của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam.

5.2. Bóng thi đấu: Bóng Động lực

- TH: Bóng số 4.

- THCS, THPT (nam, nữ): Bóng số 5.

5.3. Giày thi đấu: dùng giày bata đế cao su thường, có thể dùng giày đế mềm có nệm chống trơn; áo thi đấu phải cùng màu, có số (trừ thủ môn).

5.4. Phải có bọc ống quyển theo quy định của Luật bóng đá hiện hành đối với tất cả các cấp học, (kể cả nữ).

5.5. Đối với TH: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 20 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

5.6. Đối với THCS và nữ THPT: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 25 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

5.7. Đối với nam THPT: Thi đấu trong 2 hiệp mỗi hiệp 30 phút, tính cả thời gian bóng ngoài cuộc (giữa 2 hiệp nghỉ 10 phút).

6. Cách tính điểm: Theo Điều 7 - Chương I.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 16. MÔN BÓNG RỔ

1. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 4 - Chương I.

2. Nội dung thi đấu: Nam THPT.

3. Số lượng VĐV dự thi: Mỗi đội gồm 12 VĐV Tại vòng chung kết (cấp tỉnh) mỗi đội được phép thay thế bổ sung VĐV chính thức nhưng không quá 1/3 số cầu thủ đã đăng ký thi đấu tại HKPD cấp huyện.

4. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp một lần thua. Nếu chỉ có 3 đội dự thi thì tổ chức thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm.

5. Luật thi đấu:

5.1. Áp dụng Luật Bóng rổ hiện hành.

5.2. Trang phục thi đấu: VĐV mặc trang phục thi đấu thể thao, áo quần thi đấu phải đồng phục và có số.

5.3. Bóng thi đấu: Do Ban Tổ chức quy định.

6. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 7- Chương I.

(tính điểm và xếp hạng: theo Luật Bóng rổ quốc tế hiện hành).

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba.

Điều 17. MÔN ĐÁY GẬY

1. Đối tượng dự thi và lứa tuổi: Theo qui định của mục 2, Điều 4, Chương I.

1.1. THCS.

- Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41 kg, trên 41 kg đến 44 kg, trên 44 kg đến 47 kg, trên 47 kg đến 50 kg, trên 50 kg đến 53 kg, trên 53 kg đến 56 kg;

- Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35 kg, trên 35 kg đến 38 kg, trên 38 kg đến 41 kg, trên 41 kg đến 44 kg, trên 44 kg đến 47 kg, trên 47 kg đến 50 kg.

1.2. THPT

- Nam thi đấu 5 hạng cân: Đến 45 kg, trên 45 kg đến 50 kg, trên 50 kg đến 55 kg, trên 55 kg đến 60 kg, trên 60 kg đến 65 kg;

- Nữ thi đấu 5 hạng cân: Đến 43 kg, trên 43 kg đến 48 kg, trên 48 kg đến 53 kg, trên 53 kg đến 58 kg, trên 58 kg đến 62 kg.

2. Thể thức thi đấu: Đấu loại trực tiếp một lần thua.

3. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu môn Đẩy gậy hiện hành.

4. Trang phục thi đấu: VĐV phải mặc trang phục thi đấu thể thao, giày chuyên dụng hoặc giày Ba ta (không được dùng giày có đế tự chế).

5. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 6 - Chương I của Điều lệ này.

6. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi hạng cân.

Điều 18. MÔN VÕ CỔ TRUYỀN

1. Đối tượng dự thi và lứa tuổi: Theo qui định của mục 2, Điều 4, Chương I.

2. Nội dung thi: Biểu diễn đội nam, đội nữ bài căn bản công pháp số 1: TH 27 động tác; số 2: THCS 36 động tác; số 3: THPT 45 động tác.

3. Số lượng VĐV tham gia: Mỗi đội 04 vận động viên.

4. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu hiện hành.

5. Trang phục thi đấu: VĐV phải mặc đồng phục (võ phục) theo quy định của luật.

7. Cách tính điểm và xếp hạng: Theo Điều 6 - Chương I của Điều lệ này.

8. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Chương III

KHIẾU NẠI - KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 19. KHIẾU NẠI

1. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật: Chỉ có lãnh đạo đoàn, huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Tổ Trọng tài nội dung thi khi xảy ra sự cố. Các khiếu nại về chuyên môn, kỹ thuật, luật do Tổ Trọng tài nội dung thi xử lý, giải quyết tại chỗ. Tổ trọng tài cuộc thi phải giải quyết trước khi buổi thi kết thúc. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng các quyết định của Tổ Trọng tài nội dung thi về những vấn đề khiếu nại. Nếu thấy chưa thoả đáng có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức HKPD, nhưng không được cố tình kéo dài cuộc thi hoặc bỏ cuộc.

2. Các khiếu nại về nhân sự: Chỉ có Trưởng đoàn mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức HKPD. Ban Tổ chức sẽ giải quyết tại chỗ, trường hợp chưa có đủ điều kiện xử lý ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra và xử lý sau (chậm nhất là 30 ngày sau khi HKPD tính kết thúc) và thông báo lại đơn vị có đơn khiếu nại bằng văn bản.

Điều 20. KHEN THƯỞNG

1. Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và các đơn vị, Ban Tổ chức HKPD cấp tỉnh có các hình thức khen thưởng như sau:

1.1. Tặng phần thưởng kèm theo Huy chương cho giải nhất, nhì, ba cho các cá nhân, đôi, đội chạy tiếp sức, đội bơi tiếp sức và đội Võ cổ truyền theo Điều lệ.

1.2. Tặng cờ, phần thưởng kèm theo Huy chương các môn thể thao (đồng đội) cho các đơn vị đạt giải nhất, nhì, ba theo Điều lệ.

1.3. Cấp Giấy chứng nhận học sinh giỏi môn Thể dục cho các học sinh đạt giải nhất, nhì, ba và khuyến khích (đơn, đôi, đội Võ cổ truyền, đội bơi tiếp sức, đội chạy tiếp sức, các môn thi đấu đồng đội) theo Điều lệ.

1.4. Tặng cờ cho 24 đơn vị dự thi đạt thành tích cao nhất (theo thứ tự xếp hạng về tổng số điểm, 09 Phòng GDĐT và 15 trường THPT) theo Điều lệ.

1.5. Tặng giải thưởng cho VĐV đạt thành tích xuất sắc và phá kỷ lục HKPD cấp tỉnh.

2. Để đạt tiêu chí thi đua về công tác giáo dục thể chất, các phòng GDĐT, các trường THPT phải tham gia dự thi các môn tại HKPD, Đại hội điền kinh - thể thao cấp tỉnh hàng năm: từ 08 môn điền kinh - thể thao trở lên đối với phòng GDĐT và 04 môn điền kinh - thể thao trở lên đối với trường THPT và kết quả dự thi cấp tỉnh xếp từ thứ nhất đến thứ chín đối với phòng GDĐT, từ thứ nhất đến thứ hai mươi lăm đối với trường THPT.

Điều 21. KỶ LUẬT

1. Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức HKPD cấp tỉnh, Ban Tổ chức HKPD cấp huyện và quy định của từng môn thi trong chương trình HKPD và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống... tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV; quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

2. Đơn vị có đơn khiếu nại sai sự thật sẽ bị Ban tổ chức HKPD cảnh cáo và trừ 20 điểm trong tổng số điểm tại HKPD của đơn vị đó.

3. Ban Tổ chức HKPD sẽ kiến nghị Sở GDĐT không xếp loại thi đua theo tiêu chí đánh giá công tác thi đua của Sở GDĐT đối với đơn vị có vi phạm, thông báo toàn ngành và xử lý kỷ luật đối với các giáo viên, cán bộ phụ trách đơn vị có vi phạm theo tinh thần của Chỉ thị 15/2002/CT-TTg ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về “chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao”./.

GIÁM ĐỐC

Trần Trung Dũng